

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17/2022/HSST**

Ngày: 30- 5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Tăng Hữu

Ông Nguyễn Văn Quang.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hồng Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2022/TLST-HS ngày 28/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST – HS ngày 18/5/2022 đối với bị cáo:

Đoàn Quốc N, sinh ngày 30/6/2002 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn TL, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đoàn Quốc T và bà Nguyễn Thị Đ; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không;

Tiền án: 01 tiền án: Ngày 04/12/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ kết án 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo chấp hành xong ngày 29/8/2021.

Về nhân thân: Ngày 30/10/2019, bị Chủ tịch UBND huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2323/QĐ-XPHC số tiền 8.500.000 đồng do hành vi “*điều khiển xe ô tô trên đường mà trong cơ thể có chất ma túy*”. Ngày 05/3/2020, bị TAND huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”

(thời điểm phạm tội, bị cáo chưa thành niên). Ngày 16/9/2020, bị Công an huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000đồng về hành vi “*sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2022 cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Đình L, sinh năm 1969 và bà Trần Thị Kim C (Bé), sinh năm 1974, cùng nơi cư trú: Khu phố X, phường Y, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1984, nơi cư trú: thôn TL, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Phi Th, sinh năm 1996, nơi cư trú: Khu phố X, phường Y, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Chị Lê Thị K, sinh năm 1981, nơi cư trú: SN, xã VL, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Anh Đinh Ngọc H, sinh năm 1976, nơi cư trú: Thôn TL, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 18/01/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy Đoàn Quốc N dùng số điện thoại 0899.894.914 gọi vào số điện thoại 0835.559.345 của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch hỏi mua 500.000đ ma túy và được hẹn đến gần Nhà nghỉ Núi ở Phường 3, thành phố Đông Hà để nhận ma túy. N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74G1-047.79 đến khu vực gần Nhà nghỉ Núi đợi khoảng 05 phút thì một người đàn ông đến đưa cho N 01 (một) gói nilon trong suốt, được quấn băng keo màu đen bên ngoài. N nhận ma túy và đưa cho người đàn ông số tiền 500.000đ. Sau đó, N điều khiển xe mô tô cùng với số ma túy đi về nhà ở thôn TL, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ. Khi về đến nhà, N mở gói nilon thấy bên trong có 23 (hai mươi ba) viên, trong đó có 22 (hai mươi hai) viên màu hồng và 01 (một) viên màu xanh. N lấy sử dụng hết 03 (ba) viên ma túy màu hồng, còn 20 viên, N gói lại bỏ vào trong túi áo khoác đang mặc. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Nguyễn Phi Th điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 75D-002.15 đến nhà N đón, đi về

thành phố Đông Hà. Sau đó, cả N và Th cùng điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 75D-002.15 lên thị trấn Lao Bảo lấy hàng hóa, rồi vận chuyển về thành phố Đông Hà. Khi đến Km41 Quốc lộ 9, N thay Th điều khiển xe. Đến 22 giờ 30 cùng ngày, đến Km30 + Quốc lộ thuộc địa phận thôn TL, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông trạm Đakrông ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra. Khi vừa dừng mở cửa bước xuống, N lấy gói nilon đựng ma túy vứt xuống mặt đường nhựa gần vị trí N đang đứng. Lực lượng Công an khống chế N, thu giữ gói nilon và tiến hành bóc tách trong có 19 (mười chín) viên nén màu hồng và 01 (một) viên nén màu xanh. Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản bắt quả tang và thu giữ, niêm phong ma túy.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đoàn Quốc N ở thôn TL, Cam Thành, huyện Cam Lộ, Quảng Trị, Cơ quan Công an thu giữ 19 (mười chín) hộp pháo hoa nổ. N khai nhận mua của một người đàn ông tên Lem, không rõ chỉ huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị về bán lại cho người khác kiếm lời. Ngoài thu giữ gói nilon màu trắng có chứa nhiều viên nén màu cam.

- Bản kết luận giám định số: 141/KLGD ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự (PC09) Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 19 (mười chín) viên nén màu hồng, hình trụ tròn gửi đến giám định có khối lượng 1,9800g (một phẩy chín tám không không gam) là ma túy loại Methamphetamine. 01 (một) viên nén màu xanh, hình trụ tròn gửi đến giám định có khối lượng 0,1100g (không phẩy một một không không gam). Không tìm thấy chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy trong 01 (một) viên nén màu xanh gửi giám định. Methamphetamine chất Ma túy nằm trong danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Mẫu M1: Các viên nén màu cam, hình trụ tròn gửi giám định có khối lượng 298,13g (hai trăm chín mươi tám phẩy một ba gam). Không tìm thấy chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy trong mẫu gửi giám định.

- Tại kết luận giám định số: 145/KLGD-PC09 ngày 24/01/2022 của Phòng thuật (PC09) Công an Quảng Trị kết luận: Mẫu vật được niêm phong thùng giấy có ký hiệu P1 gửi đến giám định là pháo hoa nổ. Tổng khối lượng: 12,2kg. Mẫu vật được niêm phong trong thùng giấy có ký hiệu P2 gửi đến giám định là pháo hoa nổ. Tổng khối lượng: 14,05kg.

Tại Cáo trạng số 19/CT – VKSCL ngày 28/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Đoàn Quốc N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị giữ N bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đoàn Quốc N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Buôn bán hàng cấm”.

- Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, 55 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Đoàn Quốc N từ 20 đến 24 tháng tù đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 20 đến 24 tháng tù đối với tội “Buôn bán hàng cấm”. Tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành từ 40 – 48 tháng tù.

- Về vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu tiêu hủy số ma túy và số pháo hoa nổ còn lại sau giám định vì đây là vật chứng cấm lưu hành. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói nilon trong suốt, được dán băng keo màu đen; 01 (một) bao nilon trong suốt, có kích thước (24x15) cm và 03 (ba) túi nilon trong suốt, mỗi túi có kích thước (15x10)cm; 01 (một) bao gai màu trắng, trên bao có hình bông lúa; 01 (một) bao gai màu đen, bên ngoài bao có dính băng keo; 01 (một) hộp giấy carton màu xanh, kích thước (40 x 30 x 28) cm, trên thùng giấy có chữ Sanest; Các viên nén màu cam, dạng hình tròn, trên một mặt bên mỗi viên có in số 5, bên còn lại in số 028 được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu M1, đây là những vật chứng không có giá trị sử dụng; 01 (một) túi xách màu đen, kích thước (24x15) cm của bà Nguyễn Thị Đ, bà Đ không yêu cầu lấy lại tài sản này. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu trắng đỏ của bị cáo dùng vào việc phạm tội;

- Về án phí: đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến có ý kiến gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trình bày lời nói sau cùng, bị cáo Đoàn Quốc N mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Đ trình bày: Bà là mẹ của bị cáo Đoàn Quốc N, việc bị cáo N tàng trữ trái phép chất ma túy và sử dụng nhà để cất giấu pháo hoa nổ bà Đ hoàn toàn không biết do bà đi làm ăn xa. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 túi xách màu đen của bà, vì túi xách quá cũ, không có giá trị sử dụng nên bà Đ không yêu cầu lấy lại tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên ngày 18/01/2022, Đoàn Quốc N là liên hệ với một người không rõ nhân thân, lai lịch hỏi mua 500.000 đồng ma túy. Sau khi nhận được ma túy, bị cáo đã đưa về nhà kiểm tra thấy có 23 viên, trong đó có 22 viên màu hồng và 01 viên màu xanh, bị cáo đã sử dụng hết 03 viên. Sau đó bị cáo đã cùng với Nguyễn Phi Th cùng điều khiển xe ô tô đi từ thành phố Đông Hà lên thị trấn Lao Bảo để nhận vận chuyển hàng hóa và di chuyển trở về Đông Hà. Khi đến địa phận thôn TL, xã Cam Thành thì bị lực lượng công an giao thông kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ. Kết luận giám định đã khẳng định 19 viên nén màu hồng là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng: 1,9800g. Methamphetamine chất Ma túy nằm trong danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 60/2020/NĐ – CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ. Bị cáo khai nhận chỉ mua ma túy để sử dụng cho bản thân chứ không có mục đích mua bán. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác nên có căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 294 của Bộ luật hình sự. Điều luật có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[2.2] Đối với hành vi “Buôn bán hàng cấm”: Quá trình khám xét tại nhà của bị cáo, đã thu giữ 19 hộp pháo. Bị cáo khai nhận số hàng hóa này là pháo hoa nổ, bị cáo mua 20 hộp pháo hoa nổ của một người tên Lem ở Hướng Hóa, Quảng Trị. Mục đích của bị cáo mua số pháo hoa nổ này để bán lại cho người khác. Cụ thể bị cáo đã bán cho chị Lê Thị K, sinh năm 1981, trú tại SN, VL, Vĩnh Linh, Quảng Trị 01 hộp giá 600.000 đồng. Tại kết luận giám định của Phòng thuật (PC09) Công an Quảng Trị đã kết luận toàn bộ 19 hộp mẫu vật gửi đến giám định là pháo hoa nổ, có

tổng khối lượng 26,25 kg. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai nhận của chị Lê Thị K, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác nên có căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự. Điều luật có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý nhà nước về ma túy và trật tự hoạt động kinh tế trong quản lý hàng hóa. Bị cáo nhận thức rõ về hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì nhu cầu trái pháp luật nên vẫn tiếp tục phạm tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án, chưa bị xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên lần này hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5] Về hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Đoàn Quốc N có nhân thân xấu, đã từng 02 lần bị kết án và lần này thuộc trường hợp tái phạm, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm hai tội. Do đó, xét thấy phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, tổng hợp hình phạt tù của hai tội mới đủ để răn đe, đồng thời giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[5] Về vật chứng:

[6.1] Số lượng ma túy sau khi giám định xong, mẫu vật còn lại đã được Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an tỉnh Quảng Trị đã niêm phong lại trong một túi niêm phong ký hiệu mã số PS2A 066637. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vật chứng cấm lưu hành nên căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy.

[6.2] 19 (mười chín) khối hộp chữ nhật, mỗi khối hộp có kích thước (14x14x12) cm, bên ngoài được dán giấy nhiều màu và có ký hiệu “CHONG KOL C0834”, bên trong chứa 36 (ba mươi sáu) ống liên kết với nhau, hộp còn N kiện được niêm phong trong 02 (hai) thùng giấy carton ký hiệu P1 và P2. Sau khi giám định xong, mẫu vật còn lại đã được Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an tỉnh Quảng Trị đã niêm phong lại trong hai thùng giấy ký hiệu lần lượt là P1 và P2. Đây là vật chứng cấm lưu hành nên căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[6.3] 01 (một) máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu trắng đỏ, số Imei: 355359084647750, bên trong có gắn 01 (một) thẻ sim Mobifone, trên sim có in dãy số 8401180133267467OT, màn hình máy điện thoại bị nứt vỡ, máy đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐTN. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng dùng vào việc mua ma túy nên căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Riêng thẻ sim Mobifone không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

[6.4] 01 (một) gói nilon trong suốt, được dán băng keo màu đen, kích thước niêm phong trong vỏ bao thuốc lá ký hiệu NL. Sau khi giám định xong, mẫu vật đã được Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an tỉnh Quảng Trị đã niêm phong lại trong trong một túi niêm phong ký hiệu PS3 1928874; Các viên nén màu cam, dạng hình tròn, trên một mặt bên mỗi viên có in số 5, bên còn lại in số 028 được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu M1, sau khi giám định xong, mẫu vật còn lại đã được Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an tỉnh Quảng Trị đã niêm phong lại cùng trong túi niêm phong ký hiệu mã số PS2A 066637; 01 (một) bao nilon trong suốt, có kích thước (24x15) cm và 03 (ba) túi nilon trong suốt, mỗi túi có kích thước (15x10)cm được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2; 01 (một) bao gai màu trắng, trên bao có hình bông lúa; 01 (một) bao gai màu đen, bên ngoài bao có dính băng keo; 01 (một) hộp giấy carton màu xanh, kích thước (40 x 30 x 28) cm, trên thùng giấy có chữ Sanest. Hội đồng xét xử xét thấy đây là những vật chứng không có giá trị sử dụng nên căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[6.5] 01 (một) túi xách màu đen, kích thước (24x15) cm. Đây là tài sản của bà Nguyễn Thị Đ, bà Đ không yêu cầu lấy lại vì không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6.6] 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu: MERCEDES-BENZ, loại xe: tải VAN, màu: bạc, số máy: 291110165737, số khung: 111853906932, BKS: 75D-002.15, xe đã qua sử dụng. Xe của anh Trần Đình L và chị Trần Thị Kim C. Bị cáo được chị Chi thuê lái xe chở hàng hóa, việc bị cáo có tàng trữ ma túy, anh Lợi chị Chi không biết và không có lỗi nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Lợi, chị Chi là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[6.7] Bị cáo bán 01 hộp pháo hoa nổ cho chị Lê Thị K thu lợi 600.000 đồng. Đây là số tiền bị cáo có được do phạm tội mà có, nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự truy thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 47, Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Quốc N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Buôn bán hàng cấm".

2. Xử phạt bị cáo Đoàn Quốc N: 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 18 (mười tám) tháng tù về tội "Buôn bán hàng cấm".

Tổng hợp hình phạt: 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/01/2022.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Sổ ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 01 (một) túi niêm phong ký hiệu mã số PS2A 066637 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an tỉnh Quảng Trị.

+ 01 (một) túi niêm phong ký hiệu mã số PS3 1928874 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an tỉnh Quảng Trị.

+ 01 bao nilon trong suốt, bao có kích thước (24 x 15) cm;

+ 03 túi nilon trong suốt, mỗi túi có kích thước (15 x 10) cm;

+ 01 (một) túi xách màu đen, kích thước (24x15) cm;

+ 01 (một) bao gai màu trắng, trên bao có hình bông lúa;

+ 01 (một) bao gai màu đen bên ngoài có dính băng keo;

+ 01 (một) hộp giấy carton màu xanh, kích thước (40 x 30 x 28) cm, trên thùng giấy có dòng chữ Sanest.

+ 01 thẻ sim Mobifone, trên sim có dãy số 8401180133267467OT nằm trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu trắng đỏ.

Các vật chứng trên có tại Chi cục THADS huyện Cam Lộ theo biên bản giao nhận vật chứng và biên bản mở niêm phong ngày 24/5/2022.

+ 19 (mười chín) khối hộp chữ nhật, mỗi khối hộp có kích thước (14x14x12)cm, bên ngoài được dán giấy nhiều màu và có ký hiệu “CHONG KOL C0834”, bên trong chứa 36 (ba mươi sáu) ống liên kết với nhau, hộp còn N kiện được niêm phong trong 02 (hai) thùng giấy carton ký hiệu P1 và P2. Sau khi giám định xong, mẫu vật còn lại đã được Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an tỉnh Quảng Trị đã niêm phong lại trong hai thùng giấy ký hiệu lần lượt là P1 và P2. Vật chứng này có tại Ban chỉ huy Quân sự huyện Cam Lộ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/01/2022.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu trắng đỏ, (tại thời điểm mở niêm phong máy không khởi động được nên không xác định được số Imei là: 355359084647750), bên trong có gắn 01 thẻ sim Mobifone, máy đã qua sử dụng. Vật chứng trên có tại Chi cục THADS huyện Cam Lộ theo biên bản giao nhận vật chứng và biên bản mở niêm phong ngày 24/5/2022.

- Buộc bị cáo nộp ngân sách nhà nước: 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Đoàn Quốc N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Q.Trị;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Công an huyện Cam Lộ (3 bản);
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quý

